

VỀ QUY MÔ HÀNH CUNG THỜI TRẦN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI*
TRỊNH THỊ HUỠNG**

1. Đặt vấn đề

Hành cung là nơi triều đình cho xây dựng những cung điện để vua nghỉ ngơi mỗi khi xa giá của vua rời Kinh đô Thăng Long đi tuần du ở các địa phương. Thời Trần triều đình đã cho xây dựng khá nhiều hành cung, trong đó có hành cung rất nổi tiếng được ghi nhiều trong quốc sử như hành cung Thiên Trường hay Tức Mặc (Nam Định), Vũ Lâm (Ninh Bình). Trên cơ sở chất lọc tư liệu trong thư tịch cổ cũng như các kết quả nghiên cứu, khai quật khảo cổ học về hành cung thời Trần, có thể bước đầu nhìn nhận về quy mô hành cung thời Trần. Hành cung còn có vị trí chiến lược, nơi cung cấp nhân lực, tài vật trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên. Hành cung Vũ Lâm là một ví dụ. Đây không chỉ là nơi vua Trần Nhân Tông xuất gia tu hành mà còn liên quan đến chiến trường trong trận đánh quân Mông-Nguyên trong cuộc kháng chiến lần thứ 2 (1285).

2. Cơ sở nhìn nhận quy mô hành cung thời Trần

Cơ sở chính trị, quân sự

Thời Trần được sử chép đến các hành cung: hành cung Tức Mặc, hành cung Vũ Lâm, Cung (hành cung) Long Hưng ở Lỗ Giang, hành cung Gia Lâm (1) và Thiên

Kiện. Trong đó, hành cung Tức Mặc là lớn nhất và được sử chép đến nhiều hơn cả.

Thời Trần khác với thời Lý trước đó và thời Lê, Mạc, Lê Trung hưng là các quý tộc, vương hầu (2) sống ở các thái ấp được phong cấp, khi nào triều đình có việc triệu tập thì mới đến kinh sư, xong việc lại về thái ấp, nên, số lượng quý tộc đồng tộc sống ở Thăng Long không nhiều. Mặc dù nhà Trần có ưu đãi đặc biệt các vương hầu quý tộc bằng việc ban cấp thái ấp và được phép sở hữu điền trang nhưng triều đình cũng có chế độ quy định cụ thể về mũ, áo, xe kiệu, người theo hầu đối với người tôn thất và các quan văn võ. Theo quy chế định ra năm Giáp Dần (1254), một vương hầu hoặc quan văn, võ khi đi ra ngoài thì hành chúc trách của mình thì số lượng người theo hầu là từ 100 người đến 1.000 người (3). Quy định này thể hiện vị trí và vai trò quan trọng của các vương hầu, quan chức, đồng thời qua đó thấy số lượng nông nô, nô tỳ, quân lính theo hầu cho một người là rất đông. Từ con số này có thể suy ra lực lượng theo hầu nhà vua khi đi tới các hành cung là rất đông. Đội ngũ theo hầu vua gồm binh lính, các quan giúp việc nhà vua, lực lượng hậu cần, nông nô, nô tỳ... Đi theo đó là các công trình kiến trúc với chức năng phù hợp như: Cung điện; Nhà ở cho các quan; Nhà ở cho

*PGS.TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

**TS. Trường Đại học Y Hà Nội

binh lính, Nhà ở cho nông nô, nô tỳ; Nhà chứa các vật dụng như kiệu, lọng...

Trong hành cung ngoài khu vực cung điện, nhà ở còn có khu sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và chợ để phục vụ cho nhân dân, đồng thời tích trữ lương thảo khi cần.

Về mặt quân sự, đội quân đi theo bảo vệ nhà vua khi về hành cung ngoài vũ khí, khí cụ, quần áo thì còn có công trình quân sự như thành, hào bao quanh hành cung. Nhà Trần thường sử dụng các con sông chảy quanh khu vực hành cung làm hào tự nhiên. Vai trò của các dòng sông là rất quan trọng, không chỉ cấp thoát nước trong sản xuất nông nghiệp mà còn trong giao thông đường thủy. Binh lính có thể di chuyển thuyền bè trong việc đi lại cũng như tiến thoái trong lúc đất nước có chiến tranh. Thời Trần, giao thông đường thủy là huyết mạch. Vậy nên, dòng sông cũng là thêm một yếu tố nhận diện phạm vi của hành cung.

Cơ sở văn hóa tinh thần

Điều dễ nhận thấy là đạo Phật được mọi tầng lớp nhân dân sùng bái. Sự phát triển và phổ biến của đạo Phật thể hiện ở việc chùa chiền được xây dựng rất nhiều. Nguyễn Dữ trong "Truyện kỳ mạn lục" cho biết, chùa chiền dựng lên khắp nơi: "Làng lớn có đến hơn mười nơi, làng nhỏ cũng chừng năm, sáu, bao ngoài bằng rào lũy, tô trong bằng vàng son..." (4). Nếu lấy trung bình thì có lẽ một làng phải có từ 5-7 chùa. Thậm chí triều đình còn cho tu sửa những chỗ là đình trạm vốn để cho người đi đường trú mưa nắng, nghỉ ngơi đều cho tô tượng Phật để thờ: "Tân Mão (1231), Thượng hoàng xuống chiếu rằng trong nước phạm chỗ nào có đình trạm đều phải tô tượng Phật để thờ. Trước là

tục nước ta vì nắng mưa nên làm nhiều đình nghỉ để cho người đi đường nghỉ chân, trát vách bằng vôi trắng, gọi là đình trạm" (5). Danh nho Lê Quát đã nhận xét về tình hình xây dựng chùa của nhân dân: chỗ nào có người tất có chùa Phật, bỏ đi rồi lại dựng lên, nát đi rồi lại sửa lại, lâu đài chuông trống chiếm đến nửa phần so với dân cư. Vì vậy, trong hành cung chắc chắn là có chùa. Quy mô của chùa ra sao thì hiện tại không có tư liệu nào minh chứng. Ở hành cung Lỗ Giang, bà Khâm từ Bảo Thánh Hoàng Thái hậu băng ở cung này (6) nên trong hành cung còn có nơi thờ cúng để vua và các thành viên trong hoàng tộc dâng hương mỗi khi về hành cung cũng như để nhân dân quanh năm hương khói.

Từ cơ sở chính trị, quân sự, văn hóa nêu trên bước đầu có thể hình dung quy mô của hành cung và các công trình kiến trúc trong hành cung là rất lớn. Các công trình trong hành cung có thể cơ bản gồm các hạng mục sau: Cung điện cho vua, hoàng hậu (ở trung tâm hành cung); Nhà ở cho các quan; Nhà ở cho binh lính; Nhà ở cho nông nô, nô tỳ; Nhà chứa các vật dụng như kiệu, võng, lọng; Nhà bếp; Kho lương; Giếng nước; Chuồng ngựa; Vườn hoa cây cảnh; Ruộng đất canh tác; Khu sản xuất sản phẩm thủ công; Chợ; Chùa; Sông, bến sông; Thành, hào...

Những hạng mục nêu trên hẳn phải được xây dựng trên diện tích rộng lớn. Bởi chỉ riêng một vương hầu/quan lại ra ngoài đường thì người theo hầu nhiều thì cũng có tới 1.000 người, vậy nên, đội quân theo hầu một ông vua cũng phải rất đông. Chỉ riêng việc xây nhà cho đội quân theo hầu này thì dù chỉ tưởng tượng thôi cũng đủ thấy số lượng nhà cửa không hề nhỏ.

3. Quy mô hành cung nhìn từ một số trường hợp cụ thể

Hành cung Túc Mặc - Thiên Trường

Thăng Long và Thiên Trường là hai trung tâm chính trị quan trọng và cao nhất nước Đại Việt thời Trần. Thiên Trường vốn là hương Túc Mặc. Thời gian đầu, Túc Mặc đơn thuần là quê cha đất tổ, nơi có Tiên miếu để các thế hệ con cháu về đây hương khói. Năm Bính Tuất (1226) sau khi lên ngôi vua, Trần Thái Tông đã về hương Túc Mặc làm lễ hưởng ở Tiên miếu, ban yến cho các bô lão trong hương. Những điều đặc biệt của nhà Trần là Thượng hoàng sau khi đã nhường ngôi cho con nhưng vẫn chủ yếu nắm quyền điều hành đất nước. Thiên Trường vừa là nơi ở của Thượng hoàng vừa là nơi điều hành chính sự. Năm Tân Mão (1231), “vua ngự đến hành cung Túc Mặc, dâng lễ hưởng ở Tiên miếu, thiết yến và ban lựa cho các bô lão trong hương theo thứ bậc khác nhau” (7). Như vậy, hành cung Túc Mặc - Thiên Trường có thể đã được xây dựng từ sau khi nhà Trần lên ngôi, trước khi cử Phùng Tá Chu về Túc Mặc xây dựng cung điện năm 1239. Việc xây dựng cung điện trong hành cung chính thức được ghi chép vào năm Kỷ Hợi (1239) với vai trò của Nhập nội Thái phó Phùng Tá Chu “Sai [Chu] về hương Túc Mặc xây dựng nhà cửa, cung điện” (8). Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép tương tự như *Đại Việt sử ký toàn thư*: Kỷ Hợi, năm thứ 8 (1239). Tháng Giêng, mùa Xuân. Dựng cung điện ở làng Túc Mặc. “Nhà vua nghĩ Túc Mặc là nơi làng cũ của mình, nên hạ lệnh cho Phùng Tá Chu làm quan Nhập nội thái phó, dựng hành cung ở đấy để thời thường đến chơi thăm” (9).

Kiến trúc trong hành cung Túc Mặc - Thiên Trường được ghi trong *Trần thị gia huấn*: “Phía đông dựng cung Thiên Trường

kiểu cách như Thăng Long để ở, phủ đệ của các vương hầu được xây dựng tu sửa lại xây nội cung để cho các hậu ở, nội khố để cất giữ tiền cung cấp cho việc nội thị... Một dải về phía trái dựng liền 4 hành cung Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ để cho các quan ở Long Thành (10) về triều kiến có nơi trú ngụ” (11). Diễn giải cụ thể đoạn tư liệu này như sau:

- Cung Thiên Trường ở phía Đông (kiểu cách như Thăng Long).

- Phủ đệ sửa/xây thành nội cung.

- Nội khố dựng tiền.

- Phía trái xây 4 hành cung xây liền nhau thành một dãy gọi là Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ.

Hành cung Túc Mặc - Thiên Trường được xây dựng nhiều lần: trước năm 1239; năm 1239; trước và sau 1262.

Trước khi xây dựng hành cung Túc Mặc năm 1239 thì ở đây đã có Tiên miếu của dòng họ Trần. Vua Trần đã về dâng lễ hưởng ở Tiên miếu năm 1226 và 1231 (12). Năm Nhâm Tuất (1262), thời vua Trần Thánh Tông, để xứng với đô thị mang tầm cỡ quốc gia, Túc Mặc từ quy mô của một “hương” được chính thức nâng cấp lên “phủ”, “Đổi hương Túc Mặc làm phủ Thiên Trường” (13). Phủ Thiên Trường bao gồm một vùng đất rộng lớn mà Túc Mặc là thủ phủ. Đến năm 1262 quy mô kiến trúc phục vụ Hoàng gia ở phủ Thiên Trường về cơ bản đã có thể gần giống như Thăng Long. Nếu như ở Thăng Long có cung Thánh Từ và Quan Triều cho thượng hoàng và nhà vua ở (xây dựng từ năm 1230) thì ở Thiên Trường có cung Trùng Quang và Trùng Hoa. “Cung gọi là Trùng Quang, lại làm cung riêng cho vua nối đến châu ở gọi là cung Trùng Hoa. Lại làm chùa thờ Phật ở phía Tây cung Trùng Quang, gọi là chùa Phổ Minh. Từ đấy về sau các vua nhường

ngôi đều ngự ở cung này. Do đó đặt sắc dịch hai cung để hầu hạ, lại đặt quan lưu thủ để trông coi" (14). Chúc quan quản lý toàn bộ Thiên Trường gọi là Lưu thủ. Về việc này, *Cương mục* chép: “Nhâm Tuất (1262), đem làng Túc Mặc thăng lên làm phủ Thiên Trường, dựng cung Trùng Quang, Trùng Hoa và chùa Phổ Minh ở phủ ấy. Thượng hoàng đến chơi hành cung ở Túc Mặc, ban yến tiệc cho dân. Các ông già trong làng người 60 tuổi trở lên, cho quan tước hai tư (15), đàn bà thì cho hai tấm lụa. Nhân đấy đổi làng Túc Mặc làm phủ Thiên Trường; dựng cung gọi là Trùng Quang để cho các vua đã nhường ngôi rồi về ở, phía tây cung dựng chùa Phổ Minh; lại dựng một cung riêng để cho tự quân (16) khi đến chầu Thượng hoàng thì ngự ở đó, gọi là cung Trùng Hoa; đặt người chức dịch ở hai cung” (17).

Hai cung Trùng Quang, Trùng Hoa và chùa Phổ Minh được ghi chép trong thư tịch cổ là những kiến trúc chính, to lớn nhất và quan trọng nhất trong toàn bộ hành cung Túc Mặc - Thiên Trường. Để duy trì sự hoạt động của hành cung cũng như để đáp ứng mọi nhu cầu sinh hoạt của thượng hoàng, hoàng tộc cùng đông đảo quan lại sai dịch, binh lính thì hàng loạt các khu vực phụ cận cũng được xây dựng. Lê Tắc trong *An Nam chí lược* đã mô tả Thiên Trường đẹp giống như cảnh tiên: “Thiên Trường phủ: Tên cũ là Túc Mặc hương, nơi phát tích họ Trần. Đến khi họ Trần được nước, xây một hành cung tại đó, mỗi năm đến một lần, để tỏ ra là không bỏ quên chỗ phát tích của ông bà, rồi đổi tên là Thiên Trường phủ, chỗ ấy có nước thủy triều chảy quanh thành, hai bên bờ mọc nhiều cây hoa, khí thơm ngát người, họa thuyền qua lại, giống như cảnh tiên vậy” (18).

Phạm vi của hành cung Túc Mặc - Thiên Trường như thế nào? Nếu lấy Thiên Trường làm trung tâm, thì trong bán kính từ 3km có rất nhiều địa danh liên quan đến hành cung. Đó là: Cảnh đồng Nội Cung, cửa Triều, Kho Nhi (thuộc nội cung xưa), Viên Vĩ, Thượng Vĩ, Hoa Đồng; tên các cồn như: Cồn Cũ, Cồn Chè, Cồn Thịnh; tên các bãi: Hạ Lan, Tra Lan; các làng Hậu Bồi (tương truyền là nơi chuẩn bị yến tiệc cho hành cung), Vạn Khoảnh, Lựu Viên, Lựu Nha, Văn Hưng (nhà học được lập ở đây năm 1281), Phương Bông (nơi ở của các nhạc công, vũ nữ); Vườn Dinh, Vườn Quan, Cảnh Phú (dinh thự của các quan, nơi quan tập trung trước khi vào bái kiến Thượng hoàng); các làng Phù Hoa, Lựu Phố, Liễu Nha để vua quan đi văn cảnh; Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, Văn Hưng, Cồn Đình (nơi giảng văn, hội Tao Đàn tụ họp); Ao Bến trên bờ sông Vĩnh Giang, hồ Bến Đình, căn cứ thủy quân của nhà Trần.

Bảo vệ hành cung Túc Mặc - Thiên Trường là các thái ấp của các vương hầu quý tộc như: Thái ấp Dưỡng Hòa của Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư (nay thuộc huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam); Thái ấp Quốc Hương của Thái sư Trần Thủ Độ (nay thuộc xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam); Thái ấp Độc Lập của Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải (nay ở thôn Cao Đài, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Hà Nam); Thái ấp Dương Xá của Thái úy Trần Nhật Hạo (nay thuộc huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình) (19).

Quy mô của phủ Thiên Trường, đến thế kỷ XV, Nguyễn Trãi trong *Dư địa chí* cho biết gồm 4 huyện: “Phủ Thiên Trường xưa là Túc Mặc, triều Trần đổi làm Thiên Trường, có 4 huyện (Giao Thủy, Nam Chân, Mỹ Lộc, Thượng Nguyên), 317 xã” (20).

Kết hợp với tư liệu khảo cổ học để nhìn nhận rõ hơn quy mô kiến trúc của hành cung Tức Mặc - Thiên Trường. Kết quả khai quật khảo cổ học năm 2005 do Viện Khảo cổ học tiến hành cho thấy, rất nhiều hiện vật kiến trúc cung điện có giá trị ở Thiên Trường giống y như ở Hoàng thành Thăng Long. Khu vực khai quật các di tích Hậu Bồi, Vạn Khoảnh, Đệ Tam Tây, Lựu Phố và khu vực cánh đồng giữa chùa Phổ Minh và đền Trần với tổng diện tích là 2.100m², đã phát hiện hàng vạn di vật có niên đại và tầng văn hoá từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XIX. Đó là những viên gạch vuông (40cm x 40cm x 7cm) trang trí hoa văn dây uốn lượn; những viên ngói chiếu dẹt vừa rộng bản hoặc loại ngói cong, úp nóc, có gắn hình rồng, chim phượng to. Nhiều đồ gốm các loại. Những tháp cao to (57cm x 40cm) men dần trắng, hoa nâu; những bát đĩa nhỏ men ngọc, men rạn, men chì; những nải bằng sành tròn dẹt, kỹ thuật nung hoàn thiện. Ngoài ra còn nhiều đồ đất nung khác, có cái hình đầu rồng, đầu phượng, có cái nhiều hình thù kỳ lạ khác mà có lẽ chúng đều nằm trong một công trình kiến trúc nào đó. Ở chùa Phổ Minh, các nhà khảo cổ đã tìm thấy hệ thống chân tảng chạm cánh sen. Ở đền Thiên Trường đã tìm thấy một đường cống thoát nước ngầm. Dưới lòng đất xung quanh đền Trần khi đào xuống 0,2m-0,3m đã xuất lộ rất nhiều gạch ngói thời Trần. Nhiều hiện vật cung đình như rồng, phượng trang trí kiến trúc tìm thấy ở đây. Qua đó có thể thấy việc quy hoạch xây dựng hành cung với quy mô to lớn.

Hành cung Vũ Lâm

Vũ Lâm thuộc lộ Trường Yên (hiện là thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) có động Vũ Lâm là vùng núi non trùng điệp, hiểm trở. Động Vũ Lâm là một thung lũng ở phía Tây Bắc

thôn Văn Lâm, rộng khoảng 20 mẫu. Bên ngoài có con sông nhỏ quanh co khuất khúc, thông vào núi, thuyền nhỏ có thể chở vào được. Hành cung Vũ Lâm chỉ cách Kinh đô Hoa Lư ở xã Trường Yên, huyện Hoa Lư ngày nay về phía Nam khoảng 4km. Ở thế kỷ X, vùng núi Hoa Lư với lợi thế về mặt quân sự đã được nhà Đinh xây dựng nên một quân thành. Đặc biệt, vua Trần Thái Tông đã cho dựng hành cung Thái Vi (Vũ Lâm) tại đây. Sách *Thái Vi quốc tế ngọc ký* (21) cho biết: “sau cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ nhất (1258), vua Trần Thái Tông 40 tuổi, đã nhường ngôi cho Thái tử Hoảng (Trần Thánh Tông) về vùng núi lập am Thái Vi để tu hành, mở đầu cho việc xây dựng hành cung Vũ Lâm. Thời vua Trần Thánh Tông ở hành cung Vũ Lâm đã được xây dựng thêm các cung điện. Theo tác giả Lã Đăng Bật, tương truyền, năm 1283, vua Trần Nhân Tông cho xây dựng các phòng tuyến vòng ngoài để bảo vệ am Thái Vi về phía Đông. Ông đã cử Tiến sỹ Đào Dương Bật là người văn võ toàn tài về vùng đất thôn Đông Trang, xã Ninh An, huyện Hoa Lư ngày nay để chiêu dân lập ấp, cũng là cảnh giới bảo vệ hành cung ở phía Đông, cách am Thái Vi khoảng 5km. Ở phía Tây hành cung Vũ Lâm, vua Trần Nhân Tông và Thượng hoàng Trần Thánh Tông đã bố trí lực lượng quân sỹ thiện chiến ở vùng núi Thiệu Dương ngày nay nằm về phía Tây Nam xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư để chặn đường tiến quân của quân Mông-Nguyên từ Thanh Hóa tiến ra. Đây là vị trí chiến lược trong hành cung Vũ Lâm. Điều đó chứng tỏ Thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông quan tâm bảo vệ hành cung Vũ Lâm rất cẩn mật. Đồng thời, bố trí lực lượng chuẩn bị đánh đuổi quân Mông-Nguyên (22). Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên lần thứ 2 (1285), ngày 3 tháng 5 năm Ất

Dậu (7-5-1285), hai vua Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông đã đánh bại quân Mông - Nguyên ở phủ Trường Yên (tỉnh Ninh Bình ngày nay), “chép đầu cắt tai giặc nhiều không kể xiết” (23).

Khu vực này còn có một số địa danh lưu dấu ấn của hành cung như: chùa Hành Cung tên chữ là Khai Phúc tự (thuộc thôn Hành Cung, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), thôn Hành Cung, “dưới góc độ cảnh quan và dấu tích văn hóa thì thôn Hành Cung ngày nay có thể là trung tâm của hành cung Vũ Lâm dưới triều Trần. Thôn hành Cung nằm trên cốt một cồn cát có chiều dài khoảng 1.000m rộng 500m, phía Đông Bắc có sông Văn Lâm, phía Tây Nam có sông Hệ. Bản thân tên của thôn đã là Hành Cung, bên cạnh đó có những địa danh tên thôn như Khả Lương (nơi cất lương); Tuân Cáo (nơi báo cáo); Hạ Trạo (bến thuyền) theo truyền thuyết có liên quan đến hành cung Vũ Lâm dưới triều Trần. Và những di tích quanh đó (đền Thái Vi; chùa A Nậu; chùa Phong Phú; đình Sen; đền và chùa Khả Lương...) còn dấu ấn vật chất (gạch, ngói) thời Trần cùng bia đá ghi về việc vua Trần Thái Tông cấp ruộng xây chùa...” (24).

Hành cung Vũ Lâm còn liên quan đến việc khẩn hoang lập điền trang, phát triển sản xuất nông nghiệp của vua Trần Nhân Tông. Theo *Thái Vi quốc tế ngọc ký* tại đền Thái Vi (nay thuộc xã Ninh Hải, Thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), nội dung cho biết nơi đây có điền trang của vua Trần Nhân Tông: “Lại nói ấp Ô Lâm, xưa vốn là một thôn của Vũ Lâm, vì cư trú thành từng nhóm nên có tên là Ô Lâm. Đến khi vua (Trần Nhân Tông-TG) tới lập chùa, dựng ấp chiêu tập các chi họ ở các khu trở thành ấp mới đặt bốn giáp... Vua lại dụ các phụ lão... phụ lão vâng mệnh khai khẩn từng

khu thành ruộng được 155 mẫu” (25). Ở đây, còn một tấm bia đá: Thánh ân tự tam bảo điền, nội dung văn bia cho biết tham gia khẩn hoang còn có cả quân lính. Sau đó, nhà vua đã chia cho họ một số đất để cày cấy: “Nguyên đây là ruộng đất ao đầm tam bảo của chùa Thánh Ân do Điều Ngự Trần Nhân Tông để lại cho hoành nô và quân nhân 7 người tên là Phạm Đình, Phạm Dự, Phạm Đội, Phạm Sao, Phạm Đa... ở, cày cấy phụng sự, lưu truyền cho con cháu cày cấy ở các xứ... cộng là 70 mẫu” (26). Nhà vua còn chú ý đến tầng lớp người cao tuổi, phủ dụ họ khai hoang làm gương cho con cháu. Kết quả khẩn hoang đã biến vùng núi Trường Yên từ vùng dân cư thưa thớt đã sinh sôi thêm nhiều làng mới, phân chia thành 4 giáp. Chính tại hành cung Vũ Lâm này, vua Trần Nhân Tông đã xuất gia tu hành ở đó. *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Ất Mùi, Hưng Long năm thứ 3 (1295). Mùa Hạ, tháng 6, “Thượng hoàng trở về kinh sư. Vì [trước] đã xuất gia ở hành cung Vũ Lâm rồi lại trở về” (27). Như vậy, có thể thấy người có vai trò quan trọng đầu tiên đối với hành cung Vũ Lâm là vua Trần Thái Tông, các vị vua Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông xây dựng và duy trì hành cung này. Hành cung Vũ Lâm không chỉ thể hiện chiến lược quân sự của nhà Trần mà còn phản ánh sự kết hợp giữa chính trị, quân sự, văn hóa và tôn giáo. Hành cung Vũ Lâm trở thành một trong những trung tâm Phật giáo tiền Yên Tử.

Kết quả khai quật khảo cổ học gần đây do Sở Du lịch Ninh Bình phối hợp với Viện Khảo cổ học vào cuối năm 2022 đầu năm 2023 đã chứng minh những nhận định, ghi chép của lịch sử, những nghiên cứu về hành cung Vũ Lâm là hoàn toàn có căn cứ. Trong đó, đoàn đã khai quật khảo cổ tại khu vực cánh đồng sau đền Thái Vi thuộc

địa bàn xã Ninh Hải; khu vực Vườn Am nằm phía trong khu vực Hang Cả của Tam Cốc và phát hiện lớp đất nền kiến trúc bằng đất sét với nhiều di vật gạch, ngói, gốm sứ mang đặc trưng thời nhà Trần. Kết quả thăm dò và khai quật ở khu vực chùa Hạ Trạo và chùa Khả Lương (thuộc xã Ninh Thắng, Thành phố Hoa Lư, Ninh Bình), các nhà khảo cổ học đã phát hiện và xác định 2 bến thuyền thời Trần (28). Trong khuôn viên chùa Hạ Trạo, đoàn nghiên cứu đã mở 2 hố thăm dò (mỗi hố rộng 5m²) và 1 hố khai quật khảo cổ. Kết quả khảo cổ đã cung cấp thêm tư liệu khẳng định đây là vị trí bến thuyền giai đoạn đầu của nhà Trần. Tại chùa Khả Lương, tiến hành mở 4 hố thăm dò (mỗi hố rộng 5m²) và 1 hố khai quật khảo cổ để tìm hiểu diễn biến địa tầng khu vực di tích. Đoàn nghiên cứu tìm thấy những di vật thuộc giai đoạn muộn của thời Trần nằm trên nền bãi cát bồi ven sông. Theo nhận định ban đầu, các nhà nghiên cứu cho rằng, khả năng vị trí chùa Khả Lương là bến thuyền ở giai đoạn sau của thời Trần. Giai đoạn đầu, các vua Trần đã lui về hành cung Vũ Lâm xây dựng căn cứ kháng chiến, trung tâm ở vị trí đền Thái Vi. Giai đoạn này, bến Hạ Trạo là nơi các vua Trần đi lại từ căn cứ đóng quân Thiên Dưỡng về hành cung Vũ Lâm và ngược lại để tránh sự truy lùng của quân địch. Ở giai đoạn sau, khi đất nước thái bình, hàng năm các vua Trần vẫn về cúng tế. Tuy nhiên, đến nay, kết quả khai quật khảo cổ học ở Vũ Lâm chưa phát hiện được những hiện vật cung đình như đầu phượng... như ở hành cung Túc Mặc - Thiên Trường.

Cung (hành cung) Long Hưng ở Lỗ Giang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Cung (hành cung) Long Hưng còn gọi là cung Lỗ Giang vì cung được xây trên khu vực sông Lỗ Giang. Hành cung này được ghi chép trong Quốc sử như sau: “Quý Tỵ (1293),

tháng 9, Khâm từ Bảo thánh Hoàng Thái hậu băng ở cung Lỗ Giang, phủ Long Hưng, tạm quán ở cung Long Hưng” (29); “Tân Tỵ (1341), tháng 6, ngày 11, vua [Trần Hiến Tông] băng ở chính tẩm, tạm quán ở cung Kiến Xương, miếu hiệu là Hiến Tông” (30); “Giáp Thân (1344), tháng 8, ngày 16, táng Hiến Tông ở An Lăng tại Kiến Xương” (31). Kiến Xương nay là huyện Vũ Thư và huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình.

Sự thay đổi về địa giới và phân chia địa giới hành chính ở khu vực này dưới thời Trần là khá phức tạp. Theo ghi chép của *Đại Việt sử ký toàn thư* thì cung Lỗ Giang thuộc phủ Long Hưng. Kiến Xương có giai đoạn là lộ Kiến Xương thuộc lộ Thiên Trường, nhưng có giai đoạn là phủ Kiến Xương. Theo *Mộc bài Đa Bối* khắc năm Thiệu Long thứ 12 (1269) (32) và bia đá dựng năm Xương Phù thứ 6 (1382) phát hiện tại Thái Thụy thì phủ/lộ (33) Long Hưng có thể là phủ/lộ của vùng đất Thiên Trường. Vì vậy, có thể cung Lỗ Giang thuộc lộ Kiến Xương, phủ Long Hưng, khi Kiến Xương thành một phủ độc lập thì Lỗ Giang thuộc phạm vi phủ Kiến Xương. Khi phủ Kiến Xương được thành lập thì lấy tên phủ để gọi tên cung. Qua các nguồn tư liệu hiện có cho đến nay có thể suy đoán rằng: đền Thái Lăng nay gọi là đền Trần Thái Lăng tại xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà được xây dựng trên khu vực vốn là hành cung Lỗ Giang dưới thời vua Trần Anh Tông, cung Kiến Xương dưới thời vua Trần Hiến Tông. Trải qua thời gian, những biến thiên của lịch sử, cung Lỗ Giang - Kiến Xương của nhà Trần bị đổ nát, nhân dân đến đây xây làng lập ấp. Để ghi nhận vùng đất vốn là hành cung của nhà Trần và công đức của các vua Trần, nhân dân đã xây dựng đền tại đây và thờ phụng các vua Trần như là Thành hoàng của làng. Cũng vì cung Lỗ Giang được sử sách nhắc đến từ thời Trần Anh Tông trở về sau nên đền chỉ thờ 7 vị

vua Trần từ vua Trần Anh Tông trở đi mà không thờ 3 vị vua đầu triều Trần.

Mặt khác, kết quả khai quật khảo cổ học năm 2014, 2015 do Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam thực hiện đã làm xuất lộ kiến trúc cung điện. “Một tổ hợp gồm ba công trình kiến trúc kết nối với nhau trong một chỉnh thể. Cùng với đó là sân lát gạch xung quanh các kiến trúc”. “Các hiện vật ngói mũi sen lợp thân mái, các loại ngói úp nóc, lợp bờ nóc, hay bờ dải trang trí hình rồng cùng những đầu rồng tại khu vực đền Trần đã chứng minh cho kiến trúc hoàng gia của kiến trúc nơi đây”; “Những di tích móng trụ kép hình chữ nhật kích thước lớn, những viên ngói úp trang trí trên lưng có kết cấu ghép nối bằng kỹ thuật lỗ mộng kết hợp với đỉnh gổm chốt ngang và những lá đề trang trí hình hươu là những di tích, di vật quý, lần đầu tiên được phát hiện trong các di tích kiến trúc thời Trần, đã tạo nên đặc trưng nổi trội và sự độc đáo của kiến trúc hành cung Lỗ Giang ở Hưng Hà, Thái Bình (34). Qua đó cho thấy, quy mô cung/hành cung Lỗ Giang khá to lớn.

4. Nhận xét

Việc xây dựng hành cung thời Trần đã được ghi chép trong thư tịch cổ. Do ghi chép không nhiều và thiếu cụ thể khiến cho việc nghiên cứu quy mô của hành cung không tránh khỏi khó khăn. Cho đến nay, vẫn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này.

CHÚ THÍCH

- (1). Nay chưa biết chính xác ở chỗ nào.
- (2). Nhà Lý vào năm 1052 đổi gọi các hoàng nam là vương hầu, các hoàng nữ là công chúa. Nhà Trần kế thừa cách gọi này.
- (3). *Đại Việt sử ký toàn thư (ĐVSKTT)*, tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.25.

Trên cơ sở khai thác các nguồn tư liệu, có thể bước đầu nhìn nhận về quy mô của hành cung thời Trần. Do đặc trưng quan trọng của hành cung liên quan đến nơi ở của nhà vua, người đứng đầu đất nước mỗi khi từ cung đình về ở/thăm các địa phương nên quy mô của hành cung được xây dựng khá to lớn. Tư liệu địa phương và khảo cổ học đã minh chứng, hành cung Túc Mặc-Thiên Trường trong bán kính 3km có rất nhiều địa danh liên quan đến hành cung. Hành cung Vũ Lâm cũng vậy, khá đặc biệt. Đây không chỉ là trung tâm chính trị, quân sự mà còn là trung tâm Phật giáo, ghi dấu ấn của các vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông và Phật hoàng Trần Nhân Tông trước khi lên Yên Tử.

Khác với triều Lý, triều đình nhà Trần cho xây dựng không nhiều hành cung/hành dinh như thời Lý (35). Nhưng ở thời Lý không có một hành cung nào liên quan đến việc tu hành của nhà vua. Những hành cung quan trọng gắn liền với các lần vi hành của các vị vua triều Lý chủ yếu là Ứng Phong rồi đến Ly Nhân. Mục đích vi hành của các vua Lý ngự đến các hành cung này chủ yếu liên quan đến việc nông (xem cày ruộng công, xem gặt, cầu đảo khi hạn hán). Và, hầu như các vua Lý đến hành cung chủ yếu liên quan đến tín ngưỡng và sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân. Hành cung thời Trần vừa là trung tâm chính trị, quân sự, vừa là trung tâm Phật giáo.

- (4). Nguyễn Dữ, *Truyền kỳ mạn lục*, Nxb. Văn Nghệ, Hội Nghiên cứu giảng dạy Văn học Tp. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 146.

- (5). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.13.

- (6). *ĐVSKTT* (1993), tập II, chép: “Quý Tỵ năm [Trùng Hưng] thứ 9 (1293),... mùa Thu, tháng 9

Khâm từ Bảo thánh Hoàng thái hậu băng ở cung Lỗ Giang, phủ Long Hưng, tạm quán ở cung Long Hưng.

(7). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.13.

(8). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.17.

(9). *Khâm định Việt sử thông giám cương mục (Cương mục)* (1998), tập I, sdd, tr.440.

(10). *Long thành*: Túc kinh đô Thăng Long.

(11). *Trần Thị gia huấn*, Bản chép tay lưu tại Bảo tàng Nam Định, kí hiệu DC180, tr.5.

(12). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.13.

(13). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.33.

(14). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.33.

(15). *Tư*: Tư cách. Các viên chức phải hợp tư cách mới được bổ dụng, nghĩa là theo địa vị để tuyển dụng có một cách thức nhất định.

(16). *Tự quân*: Hoàng tử nào được cha truyền ngôi cho lên làm vua gọi là tự quân.

(17). *Cương mục* (1998), tập I, sdd, tr.470-471.

(18). Lê Tắc, *An Nam chí lược*, Nxb. Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002, tr. 56.

(19). Tham khảo thêm: Nguyễn Thị Phương Chi, *Thái ấp - điển trang thời Trần (Thế kỷ XIII-XIV)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.

(20). Nguyễn Trãi, *Dư địa chí*, trong *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.222. (Giao Thủy có 79 xã, 33 trang; huyện Nam Chân có 109 xã, 6 thôn; huyện Mỹ Lộc có 51 xã; huyện Thượng Nguyên (xưa là Thượng Hiền có 78 xã, (?) thôn, 1 trại).

(21). Sách *Thái Vi quốc tế ngọc ký* (viết trong tập *Trần Gia ngọc phả*, lập năm Cảnh Thịnh thứ 5 (1667) sao lại năm Bảo Đại thứ 3 (1924), Dương Văn Vượng dịch, lưu tại Bảo tàng Ninh Bình.

(22). Lã Đăng Bật, *Hành cung Vũ Lâm ghi đậm dấu ấn thời Trần*, Báo Ninh Bình, ngày 21-06-2019.

(23). Theo *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr. 56.

(24). Nguyễn Cao (*Phòng Di sản Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình*), *Phát hiện*

dấu tích kiến trúc thời Trần ở chùa Hành Cung, Báo Ninh Bình, ngày 13-02-2011.

(25). Nguyễn Khắc Hiếu, *Vài nét về tình hình kinh tế Hà Nam Ninh thời Trần*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử Hà Nam Ninh*, 1985, tr.30-32.

(26). Trương Hữu Quýnh, *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thế kỷ XI- XVIII*, Tập I: *Thế kỷ XI- XV*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1982, tr.160.

(27). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.73.

(28). Ngày 1-6-2023, Ban Quản lý quần thể danh thắng Tràng An phối hợp với Viện Khảo cổ học, Bảo tàng tỉnh Ninh Bình tổ chức Hội nghị báo cáo sơ bộ kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ tại chùa Hạ Trạo và chùa Khả Lương, nằm trong phạm vi của Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An.

(29). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.69.

(30). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.126.

(31). *ĐVSKTT* (1993), tập II, sdd, tr.129.

(32). Mộc Bai Đa Bối có nội dung: “Ngày 25-11 năm Kỷ Tỵ (1269) niên hiệu Thiệu Long thứ 12 theo quan phủ Long Hưng - Thiên Trường, An phủ sứ ty là Đặng Thời Kha, thông phán là Đặng Tiến, Thủ phần là Đặng Lai vâng chỉ nhà vua đến cánh đồng Đa Bối của Thù Nương có một thửa ruộng gần ruộng quan tương đương 123 mẫu [...]. Mộc Bài Đa Bối hiện trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Thái Bình.

(33). Thời Trần, phủ-lộ-trấn-châu là cấp chính quyền địa phương cao nhất và tương đương nhau, chỉ đến năm 1397 thì mới phân cấp thành: Lộ-phủ-châu-huyện.

(34). Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành, *Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khảo cổ học di tích hành cung Lỗ Giang lần 2*, năm 2015, tr.31.

(35). Thời Lý có khoảng 10 cái. Thời Trần có khoảng 5 cái (Túc Mặc - Thiên Trường, Vũ Lâm, Lỗ Giang (hay Long Hưng), Gia Lâm và Thiên Kiện). Tham khảo: Nguyễn Thị Phương Chi, *Hành cung thời Lý, Trần qua tư liệu lịch sử, Thông báo khoa học - Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016.